

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02. trang)

MÃ ĐỀ 905

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Phân bón hóa học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.
- B. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định.
- C. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng, tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định.
- D. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.

Câu 2. Trong phân bón có chứa các chất dinh dưỡng chính nào?

- A. Đạm (N), Lân (P), Kali (K).
- B. Đạm (N), Canxi (Ca), Lân (P).
- C. Đạm (N), Lân (P), Magie (Mg).
- D. Lân (P), Kali (K), Magie (Mg).

Câu 3. Thứ tự đúng về quy trình sản xuất phân bón vi sinh chuyển hóa lân?

- 1. Nhân giống vi sinh vật.
- 2. Phối trộn với chất mang.
- 3. Chuẩn bị và kiểm tra chất mang.
- 4. Kiểm tra chất lượng, đóng gói, bảo quản.

- A. 3 -> 2-> 1 ->4.
- B. 2 ->1->3->4.
- C. 4 -> 3->2->1.
- D. 1 ->3->2->4.

Câu 4. Ủ, bảo quản phân bón hữu cơ trong điều kiện kỵ khí là đặc điểm của phương pháp bảo quản nào?

- A. Ủ hỗn hợp.
- B. Ủ nóng.
- C. Ủ đờ ròi.
- D. Ủ nguội.

Câu 5. Có bao nhiêu ý đúng về ý nghĩa của việc sử dụng giá thể trồng cây?

- (1) Duy trì nhiệt độ ở mức ổn định.
- (2) Kiểm soát các thành phần có trong đất.
- (3) Cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.
- (4) Tạo nguồn nông sản sạch.
- (5) An toàn cho người sử dụng.
- (6) Cây trồng khỏe, sạch bệnh.

- A. (3) - (4) - (5) - (6).
- B. (1) - (2) - (3) - (4).
- C. (1) - (2) - (3) - (5).
- D. (2) - (3) - (4) - (5).

Câu 6. Sắp xếp trình tự kỹ thuật đúng về quy trình kiểm tra phân đạm?

- 1. Lấy một ít phân bón cho vào ống nghiệm, thêm vào ống nghiệm 5-10ml nước cất.
- 2. Lắc bằng tay cho phân trong ống nghiệm tan hết.
- 3. Thêm vào 10 giọt các thuốc thử, để từ 1-2' và quan sát.
- 4. Ghi chép kết quả quan sát được và phân biệt loại phân bón.

- A. 2-> 1-> 4-> 3.
- B. 2-> 3-> 1-> 4.
- C. 3-> 2-> 1->4.
- D. 1->2-> 3-> 4.

Câu 7. Nhóm cây ôn đới bao gồm các loại cây có nguồn gốc ở nơi có khí hậu nào?

- A. Nhiệt đới.
- B. Á nhiệt đới.
- C. Khô hạn.
- D. Ôn đới.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **đúng** về nguyên lí sản xuất phân bón vi sinh sử dụng trong trồng trọt?

A. Khai thác hoạt động sống của vi sinh vật để sản xuất các sản phẩm phân bón có giá trị, phục vụ sản xuất trồng trọt.

B. Những sản phẩm phân bón chứa một hay nhiều giống vi sinh vật không gây độc hại cho sức khỏe của con người, vật nuôi, cây trồng; không làm ô nhiễm môi trường sinh thái.

C. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu. Sau đó xử lí, loại bỏ tạp chất và phối trộn, ủ sinh khối để tạo ra sản phẩm phân bón vi sinh vật.

D. Nhân giống vi sinh vật đặc hiệu, sau đó trộn với chất phụ gia để tạo ra phân bón vi sinh.

Câu 9. Phân bón vi sinh phân giải chất hữu cơ có chứa những thành phần nào?

- A. Than bùn, xác thực vật, vi sinh vật sống tự do, chất khoáng và nguyên tố vi lượng
- B. Than bùn, xác thực vật, vi sinh vật phân giải chất hữu cơ, chất khoáng và nguyên tố vi lượng.
- C. Than bùn, xác thực vật, vi sinh vật chuyển hóa lân, chất khoáng và nguyên tố vi lượng.
- D. Than bùn, xác thực vật, vi sinh vật cố định đạm, chất khoáng và nguyên tố vi lượng.

Câu 10. Loại giá thể nào sau đây được tạo ra từ quá trình sản xuất và chế biến gỗ?

- A. Giá thể perlite.
- B. Giá thể than bùn.
- C. Giá thể mùn cưa.
- D. Giá thể trấu hun.

Câu 11. Để tránh hiện tượng đất bị chua thì nên dùng loại phân bón nào sau đây?

A. Phân hữu cơ. B. Đạm. C. NPK. D. Kali.

Câu 12. Loại phân hóa học nào có màu trắng sữa, dạng viên, dễ tan trong nước; khi đốt trên ngọn lửa đèn còn có mùi khai, hắc, khói màu trắng?

A. Phân đạm. B. Phân kali. C. Phân NPK. D. Phân lân.

Câu 13. Đất có giá trị pH_{H_2O} nào sau đây là đất trung tính?

A. $> 7,6$. B. $5,6 - 6,5$. C. $< 4,5$. D. $6,6 - 7,5$.

Câu 14. Giống cây trồng **không** có vai trò nào?

- A. Làm giảm năng suất cây trồng.
- B. Giúp tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- C. Giúp tăng khả năng kháng sâu, bệnh.
- D. Giúp tăng khả năng chống chịu với điều kiện môi trường.

Câu 15. Giống cây trồng có những đặc điểm nào sau đây?

- (1) Di truyền được cho đời sau.
 - (2) Không di truyền được cho đời sau.
 - (3) Đồng nhất về hình thái và ổn định qua các chu kì nhân giống.
 - (4) Không đồng nhất về hình thái.
 - (5) Chỉ gồm giống cây nông nghiệp và cây dược liệu.
 - (6) Bao gồm giống cây nông nghiệp, cây dược liệu, giống cây cảnh và giống nấm ăn.
- A. (2), (4), (6). B. (1), (3), (5). C. (2), (3), (5). D. (1), (3), (6).

Câu 16. Biện pháp canh tác nào sau đây phù hợp để cải tạo đất chua?

- A. Tưới tiêu hợp lý tránh rửa trôi chất dinh dưỡng.
- B. Trồng xen canh cây họ đậu, cây ngắn ngày.
- C. Hạn chế làm đất vào mùa mưa ở vùng đồi núi, đất dốc.
- D. Xây dựng chế độ luân canh hợp lý.

Câu 17. Những loại phân nào dưới đây thuộc nhóm phân hữu cơ?

- A. Phân chuồng, phân xanh, phân rác.
- B. Phân bùn, phân vi sinh cố định đạm, phân xanh.
- C. Phân chuồng, phân lân, phân xanh.
- D. Phân bùn, phân đạm, phân vi sinh phân giải chất hữu cơ.

Câu 18. Trước khi bón phân hữu cơ, cần phải

- A. trộn vào hạt. B. ủ cho hoại mục. C. tằm vào rế. D. trộn vào cát.

Câu 19. Đặc điểm của đất xám bạc màu là

- A. đất có tầng canh tác mỏng. B. vi sinh vật có ích hoạt động mạnh.
- C. đất chứa nhiều muối $NaCl$, Na_2SO_4 ... D. đất chứa nhiều Al^{3+} , Fe^{3+} tự do.

Câu 20. Kỹ thuật nào là **đúng** khi sử dụng phân vi sinh vật phân giải chất hữu cơ?

- A. Tằm vào rế và bón trực tiếp vào đất.
- B. Ủ cùng phân hữu cơ và bón trực tiếp vào đất.
- C. Bón trực tiếp vào đất và không ủ cùng với phân hữu cơ.
- D. Tằm vào hạt và bón trực tiếp vào đất.

Câu 21. Giống lúa Tám xoan chỉ cho năng suất cao, chất lượng tốt khi được trồng ở đâu?

- A. Yên Bái. B. Bắc Giang. C. Nam Định. D. Hưng Yên.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nêu các biện pháp cải tạo đất bạc màu và giải thích cơ sở khoa học của các biện pháp đó?

Câu 2 (1 điểm): Phân biệt về phân vi sinh vật cố định đạm và phân vi sinh vật phân giải chất hữu cơ (đặc điểm và cách sử dụng)?

----- HẾT -----